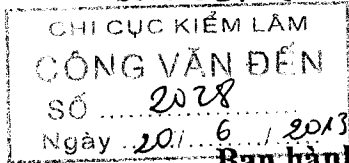


ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Số: 2061 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 6 năm 2013



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Điều lệ mẫu về tổ chức, hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

1000
Case P. đm
Case đv. huỳnh
VM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng công bố ngày 03 tháng 12 năm 2004;
Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14/01/2008 của Chính phủ về Quỹ bảo vệ và phát triển rừng; Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/09/2010 của Chính Phủ về Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng; Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 13/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007 - 2015;

Căn cứ Thông tư số 85/2012/TT-BTC ngày 25/5/2012 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 16/4/2012 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tại Tờ trình số 42/TTr-NN&PTNT ngày 04/4/2013; của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 337/TTr-SNV ngày 30/5/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau (Có Điều lệ mẫu kèm theo).

Điều 2. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, căn cứ tiêu chí, điều kiện cụ thể của địa phương mình để thành lập Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã và căn cứ Điều lệ mẫu này để ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã ở địa phương mình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã có rừng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

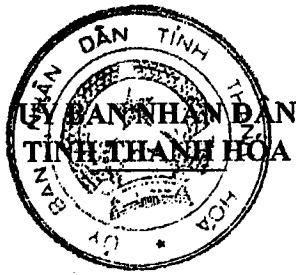
Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Các Thành viên BCĐ Kế hoạch BVPTTR tỉnh;
 - Các Thành viên BCĐ Chi trả DVMTR tỉnh;
 - Như điều 3 QĐ;
 - Lưu: VT, NN.
- (Truc141)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 6 năm 2013

ĐIỀU LỆ MẪU
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ BẢO VỆ
VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG CẤP XÃ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 17/6/2013
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều lệ này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, nguồn tài chính và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã (sau đây gọi tắt là Quỹ cấp xã) theo quy định tại Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14/01/2008 của Chính phủ, Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Điều 2. Địa vị pháp lý của Quỹ cấp xã.

1. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã là một tổ chức tài chính nhà nước, hạch toán độc lập, hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp có thu, trực thuộc UBND xã và được thành lập theo Quyết định số.....ngàytháng.....năm.....của Ủy ban nhân dân huyện.....;

2. Trụ sở làm việc của Quỹ được đặt tại Văn phòng UBND xã.

3. Tên gọi của Quỹ: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng xã ...

4. Quỹ được sử dụng con dấu của UBND xã và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng ở địa phương theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Mục đích thành lập và nguyên tắc hoạt động của Quỹ cấp xã.

1. Mục đích thành lập: Huy động các nguồn lực của xã hội để bảo vệ và phát triển rừng, góp phần thực hiện chủ trương xã hội hoá nghề rừng tại địa phương; nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng của những người được hưởng lợi từ rừng hoặc có các hoạt động ảnh hưởng trực tiếp đến rừng; nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý, sử dụng và bảo vệ rừng cho các chủ rừng, góp phần thực hiện phát triển lâm nghiệp trên địa bàn.

2. Nguyên tắc hoạt động: Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, nhưng phải bảo toàn nguồn vốn cấp ban đầu (nếu có); hỗ trợ cho các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn xã. Phải đảm bảo công khai, minh bạch các khoản thu, chi, kế hoạch tài chính Quỹ; chịu sự kiểm tra, giám sát của chính quyền các cấp và ngành chức năng; sử dụng nguồn tài chính đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ CẤP XÃ

Điều 4. Nhiệm vụ của Quỹ cấp xã.

1. Vận động, tiếp nhận và quản lý các khoản đóng góp bắt buộc; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện; nguồn uỷ thác của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; nguồn tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; nguồn từ các chương trình, dự án hỗ trợ cho công tác bảo vệ và phát triển rừng của địa phương.
2. Xây dựng kế hoạch hoạt động; lập kế hoạch thu, chi tài chính liên quan của Quỹ cấp xã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
3. Tổ chức xét chọn chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án liên quan đến hoạt động bảo vệ và phát triển rừng của UBND cấp xã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Phối kết hợp với các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả công tác bảo vệ và phát triển rừng làm cơ sở cho việc chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với các chủ rừng trên địa bàn xã (nếu có).
5. Thực hiện nhiệm vụ uỷ thác chi trả dịch vụ môi trường rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn, bản trên địa bàn xã và phần diện tích rừng hiện do UBND xã đang trực tiếp quản lý (nếu có).
6. Thực hiện các quy định của pháp luật về thống kê, kế toán và kiểm toán.
7. Hướng dẫn các đối tượng được hưởng nguồn tài chính do Quỹ hỗ trợ; thực hiện việc bảo toàn nguồn vốn nhà nước cấp ban đầu (nếu có); tổ chức quản lý, sử dụng nguồn vốn của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật.
8. Thực hiện chế độ báo cáo cấp trên theo quy định.
9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

Điều 5. Quyền hạn của Quỹ cấp xã.

1. Phân bổ kinh phí cho các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án liên quan đến công tác bảo vệ và phát triển rừng theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.
2. Kiểm tra, giám sát, đánh giá và nghiệm thu kết quả các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng được Quỹ phân bổ kinh phí.
3. Đình chỉ, thu hồi khoản kinh phí đã được Quỹ phân bổ nhưng tổ chức, cá nhân sử dụng không đúng mục đích, kế hoạch được phê duyệt.
4. Đề xuất UBND cấp xã có biện pháp hành chính đối với các chủ rừng thực hiện không nghiêm túc nghĩa vụ đóng góp nguồn tài chính cho Quỹ theo quy định.
5. Kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về đối tượng, hoạt động được hỗ trợ từ Quỹ cấp xã.

Chương III

NGUỒN TÀI CHÍNH VÀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ

Điều 6. Nguồn tài chính hình thành Quỹ cấp xã.

1. Ngân sách địa phương hỗ trợ để đảm bảo chi thường xuyên cho công tác quản lý bảo vệ rừng theo quy định tại khoản 1, Điều 3, Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản thuộc thẩm quyền xử phạt của Ủy ban nhân dân cấp xã, nộp ngân sách theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 40 Nghị định số 99/2009/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2009 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản sau khi trừ các khoản chi theo quy định hiện hành của Nhà nước, địa phương cấp lại cho Quỹ bảo vệ rừng cấp xã.

3. Nguồn hỗ trợ, đóng góp của chủ rừng khi khai thác, kinh doanh gỗ, lâm sản; các tổ chức, cá nhân kinh doanh cảnh quan, nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái và các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước khác.

4. Nguồn uỷ thác từ các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước, từ các Quỹ và nguồn tài chính khác (nếu có) theo quy định hiện hành.

Điều 7. Nội dung chi của Quỹ cấp xã

1. Chi hỗ trợ cho các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án liên quan đến công tác bảo vệ và phát triển rừng theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

2. Chi thường xuyên cho công tác quản lý, bảo vệ rừng theo quy định tại khoản 1 và khoản 4, Điều 3, Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; trong đó phải đảm bảo những nội dung chi cụ thể như sau:

a) Chi xăng, dầu cho phương tiện tuần tra, kiểm tra rừng;

b) Bồi dưỡng cho những người được huy động để ngăn chặn chống chặt phá rừng và chữa cháy rừng; hỗ trợ cho những người được huy động tham gia ngăn chặn, chống chặt phá rừng và chữa cháy rừng bị tai nạn;

c) Bồi dưỡng làm đêm, làm thêm giờ, công tác kiêm nhiệm;

d) Phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật và tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý bảo vệ rừng;

e) Hội nghị, hội thảo sơ kết tổng kết và công tác thi đua khen thưởng;

f) Chi khác (nếu có);

3. Việc chi quỹ phải có phương án quản lý và sử dụng Quỹ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo chế độ quản lý tài chính hiện hành.

Điều 8. Chế độ quản lý tài chính, tài sản đối với Quỹ cấp xã.

1. Chế độ tài chính, kế toán của Quỹ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 85/2012 ngày 25/5/2012 của Bộ Tài chính ban hành và theo qui định tại Quyết định số 94/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã đối với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Hàng năm Quỹ cấp xã lập dự toán thu, chi và báo cáo quyết toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cùng thời điểm với hệ thống kế toán của xã, trong đó:

a) Kế hoạch thu: Chi tiết từng khoản thu theo quy định tại Điều 6, Điều lệ này;

b) Kế hoạch chi: Chi tiết từng khoản chi theo quy định tại Điều 7, Điều lệ này (bao gồm cả dự toán thu, chi kinh phí hoạt động của bộ máy điều hành Quỹ);

3. Quỹ cấp xã thực hiện việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương IV **TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA QUỸ.**

Điều 9. Tổ chức bộ máy.

1. Bộ máy tổ chức của Quỹ cấp xã do Chủ tịch UBND cấp huyện bổ nhiệm, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Quỹ cấp xã cơ cấu không quá 5 người, cụ thể: Giám đốc Quỹ (do Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND xã phụ trách nông, lâm nghiệp kiêm nhiệm), Kế toán Quỹ (do Kế toán Ngân sách của UBND cấp xã kiêm nhiệm) và 3 cán bộ nghiệp vụ, gồm: 01 cán bộ phụ trách công tác nông, lâm nghiệp, 01 cán bộ địa chính và 01 Trưởng (hoặc phó) Công an xã. Việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên do Giám đốc Quỹ cấp xã quy định.

Trường hợp Quỹ cấp xã có nguồn thu lớn, trên 100 triệu đồng/năm có thể cơ cấu 6 người (thêm chức danh Phó Giám đốc Quỹ).

2. Kiểm lâm viên phụ trách địa bàn xã không tham gia Quỹ cấp xã nhưng có trách nhiệm giúp Quỹ trong các hoạt động nghiệp vụ và được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm như các thành viên Quỹ cấp xã.

Điều 10. Hoạt động kiểm tra, giám sát.

Hoạt động kiểm tra, giám sát Quỹ cấp xã thực hiện theo quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã, do Ban giám sát HĐND xã thực hiện. Ban giám sát có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với HĐND, UBND xã về những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hoặc các vi phạm trong việc quản lý tài chính của Bộ máy điều hành Quỹ.

2. Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, giám sát khi chưa được Chủ tịch HĐND, UBND xã chấp thuận.

3. Trưởng ban giám sát phải chịu trách nhiệm trước HĐND xã và trước Chủ tịch UBND huyện và pháp luật về những tiêu cực hoặc bỏ qua các hành vi vi phạm đã phát hiện; về các thiệt hại của Quỹ nếu tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa có sự chấp thuận của HĐND, UBND xã.

4. Trường hợp đột xuất, vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của Ban giám sát, Trưởng ban giám sát có quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch HĐND, UBND cấp xã.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Quỹ cấp xã

1. Giám đốc Quỹ cấp xã là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước HĐND, UBND cấp xã và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ, do Chủ tịch UBND cấp huyện bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- a. Đại diện pháp nhân của Quỹ trước pháp luật trong việc tố tụng, tranh chấp, giải thể và những vấn đề thuộc phạm vi điều hành tác nghiệp của Quỹ;
- b. Xây dựng kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm; xây dựng kế hoạch huy động vốn, kế hoạch tài chính trình Hội đồng nhân dân, UBND cấp xã thông qua, gửi Phòng Kế hoạch - Tài chính cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt để triển khai thực hiện;
- c. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được duyệt và các hoạt động khác của Quỹ phù hợp với quy định tại Điều lệ này và các quy định khác có liên quan;
- d. Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ cấp xã, các quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, UBND xã và pháp luật hiện hành, Giám đốc Quỹ ban hành quy chế hoạt động của bộ máy điều hành Quỹ cấp xã;
- đ. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các hoạt động của Quỹ cho HĐND, UBND cấp xã và Phòng Tài chính huyện, Quỹ cấp tỉnh (nếu có);
- e. Đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện bổ nhiệm, miễn nhiệm khen thưởng, kỷ luật đối với Kế toán Quỹ và các cán bộ nghiệp vụ của Quỹ.
- g. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch UBND cấp xã ủy nhiệm nhưng không được trái với các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 12. Đối với những xã có nguồn thu lớn (từ 100 triệu đồng/năm trở lên) có thể bổ nhiệm thêm Phó Giám đốc Quỹ.

1. Phó Giám đốc giúp Giám đốc Quỹ điều hành Quỹ, được phân công quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ cấp xã, Hội đồng nhân dân, UBND xã, UBND cấp huyện và trước pháp luật về phần việc được phân công.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc Quỹ cấp xã do Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Kế toán Quỹ.

1. Kế toán là người giúp việc cho Giám đốc Quỹ, có trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật kế toán; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch UBND cấp xã và trước pháp luật về phần việc được giao.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Kế toán Quỹ do Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Kinh phí hoạt động, chế độ phụ cấp kiêm nhiệm hàng tháng.

Kinh phí hoạt động của Quỹ cấp xã và phụ cấp kiêm nhiệm hàng tháng của các thành viên Bộ máy điều hành Quỹ, Kiểm lâm viên địa bàn và Ban giám sát Quỹ được tính vào chi phí quản lý của Quỹ cấp xã.

1. Kinh phí chi cho các hoạt động của Quỹ cấp xã nêu tại Điều 7 của Điều lệ này thực hiện theo quy định của Nhà nước

2. Mức chi phụ cấp kiêm nhiệm hàng tháng:

a) Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ: Không quá 15% mức tiền lương tối thiểu hiện hành.

b) Các thành viên khác: Không quá 10% mức tiền lương tối thiểu hiện hành.

Chương VI **XỬ LÝ TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ.**

Điều 15. Mọi tranh chấp giữa Quỹ cấp xã với pháp nhân và thể nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 16. Việc tổ chức lại hoặc giải thể Quỹ; bổ nhiệm, miễn nhiệm lại lãnh đạo Quỹ và Bộ máy điều hành Quỹ, Chủ tịch UBND xã trình UBND cấp huyện quyết định; các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 17. Căn cứ vào các quy định hiện hành của pháp luật, Chủ tịch UBND cấp huyện quy định thời hạn có hiệu lực thi hành của Điều lệ.

Điều 18. Trong quá trình thực hiện, Bộ máy Điều hành Quỹ có trách nhiệm tổng kết hoạt động, đề xuất Chủ tịch UBND cấp xã trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ này theo quy định./.